TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-PT
Ngày: 21-01-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phượng

Các Thẩm phán: Ông Lê Hùng Cường

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:***

Bà Đoàn Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 185/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn văn H, Lê Thị Kim T, Nguyễn Thị Thùy T1 và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2024/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1982, tại Long An; nơi cư trú: Số B, đường N, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1956 và bà Bùi Thị Mỹ D, sinh năm: 1954; có chồng tên Văn Thương Trường H1, sinh năm: 1978, đã ly hôn; có 04 người con, lớn nhất sinh năm: 1998, nhỏ nhất sinh năm: 2023; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 12/4/1995, bị Ủy ban nhân dân tỉnh L đưa đi giáo dục tại trường P3 do có hành vi Trộm cắp tài sản của công dân; ngày 02/12/2024, bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 9 tháng tù về tội " Đánh bạc" theo Bản án số 162/2024/HS-ST; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm: 1977, tại Long An; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1938 và bà Trịnh Thị T2 (đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị Thanh T3, sinh năm: 1981; có 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2004 và nhỏ nhất sinh năm: 2013; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 177/QĐ-XPHC ngày 13/7/2021, bị Công an huyện C, tỉnh Long An xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đã nộp phạt xong ngày 22/10/2021; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

3. Lê Thị Kim T, sinh năm: 1974, tại Long An; nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V, sinh năm: 1939 và bà Phạm Thị P, sinh năm: 1939; có chồng tên Lương Khánh P1, sinh năm: 1969, đã ly hôn; có 01 người con, sinh năm: 2008, đang sống với cha; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

4. Nguyễn Thị Thùy T1, sinh năm: 1981, tại Long An; nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Huỳnh Thị Đ (đã chết); có chồng tên: Nguyễn Thanh L1, sinh năm: 1978, đã ly hôn; có 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2003, nhỏ nhất sinh năm: 2012; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 141/QĐ-XPHC ngày 09/8/2011, bị Công an huyện C, tỉnh Long An xử phạt số tiền 7.500.000 đồng về hành vi gá bạc (đã nộp phạt xong); tại Quyết định xử phạt hành chính số 118/QĐ-XPHC ngày 18/02/2014, bị Công an huyện C, tỉnh Long An xử phạt số tiền 2.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc (đã nộp phạt xong); tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2023/HS-ST ngày 08/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xử phạt số tiền 70.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" (bị cáo mới thi hành được 4.000.000 đồng); bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

- *Các bị cáo bị kháng nghị:*

1. Phạm Thị Tuyết N, sinh năm: 1965, tại Long An; nơi cư trú: Ấp R, xã M, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (đã chết) và bà Cao Thị T4 (đã chết); có chồng tên Võ Văn N1, sinh năm: 1964; có 02 người con, lớn nhất sinh năm: 1983, nhỏ nhất sinh năm: 1992; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Bản án số: 35/2017/HS-ST ngày 29/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc (đã chấp hành xong); bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

2. **Nguyễn Thị Thanh C1**, sinh năm: 1990, tại Long An; nơi cư trú: Tổ C, Khu phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Minh T5, sinh năm: 1969 và bà Nguyễn Thị N2, sinh năm: 1970; có chồng tên Võ Minh S1, sinh năm: 1982; có 03 người con, lớn nhất sinh năm: 2014, nhỏ nhất sinh năm: 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 02/12/2024, bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 6 tháng tù về tội " Đánh bạc" theo Bản án số 162/2024/HS-ST; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, còn có 10 bị cáo khác là Nguyễn Quốc P2, Phạm Thị Ú, Lê Thanh T6, Nguyễn Tấn L2, Phạm Thị Nguyệt T7, Đào Thị O, Phạm Thúy H2, Lê Thị Đ1, Trương Thị Kim V1, Nguyễn Minh V2 không kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập.

Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Minh N3; Người làm chứng: Cao Thị N4, Trần Thị Minh C2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 31/5/2023, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng công an huyện C tiến hành kiểm tra phát hiện tại nhà Lê Thị Kim T ở ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Long An có một số đối tượng đang tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài thắng thua bằng tiền nên đã lập biên bản vụ việc, tạm giữ tang vật tại hiện trường gồm: số tiền 200.000 đồng; 31 lá bài tây đã qua sử dụng; 12 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 vỏ hộp giấy, loại hộp đựng bài; 01 chiếc mền vải, hoa văn màu xanh vành nhạt, viền màu xanh lục; 04 viên đá màu xanh dẹp tròn; 07 xe môtô các loại.

Qua kiểm tra phát hiện tại địa điểm tham gia đánh bạc có 17 đối tượng, đã tiến hành làm việc và thu giữ tài sản gồm: số tiền 37.140.000 đồng, 12 điện thoại di động của các đối tượng có mặt tại nơi đánh bạc.

Quá trình điều tra đã xác định được: Trong thời gian từ ngày 21/5/2023 đến ngày 31/5/2023, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Văn H và Lê Thị Kim T thỏa thuận cấu kết với nhau tổ chức đánh bài ăn tiền để lấy tiền xâu. Trong đó, L và H chuẩn bị bài, nước uống và rủ rê lôi kéo các con bạc đến nhà của T ở ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Long An và sử dụng địa điểm trên để tổ chức đánh bạc. Trong ngày 31/5/2023, L, T và H tổ chức cùng lúc cho 14 đối tượng tham gia với 02 chiếu bạc, cụ thể như sau:

- Chiếu bạc thứ nhất, các đối tượng tham gia dưới hình thức chơi bài binh 06 lá, ban đầu do Nguyễn Minh V2 làm cái, các tụ bài đặt 50.000 đồng/ván, gồm có Phạm Thúy H2, Đào Thị O, Lê Thanh T6 và 01 đối tượng không rõ lai lịch tham gia chung với V2. Lúc này chưa có ai thắng thua thì Nguyễn Quốc P2 đến thay Vũ làm cái, các tụ bài đặt mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, gồm: Nguyễn Minh V2, Nguyễn Thị Thùy T1, Đào Thị O, Phạm Thúy H2, Trương Thị Kim V1 và 02 người nữ không rõ tên và địa chỉ tham gia chung với P2. Sau đó lần lượt đến Phạm Thị Tuyết N đứng ra làm cái, các tụ bài tiếp tục đặt mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, gồm: Phạm Thị Ú, Nguyễn Minh V2, Nguyễn Thị Thùy T1, Đào Thị O, Trương Thị Kim V1, Lê Thanh T6 và Lê Thị Đ1 cùng tham gia với N. Khi các con bạc đang tham gia đánh bạc thì bị công an phát hiện, lúc này Phạm Thị Nguyệt T7 đã nghỉ về trước, Lê Thanh T6 thì bỏ chạy trốn thoát.

Qua điều tra, xác định được chiếu bạc thứ nhất có tổng cộng 13 đối tượng tham gia với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 11.450.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Nguyễn Minh V2, đem theo và sử dụng số tiền 1.300.000 đồng vào việc đánh bạc, kết quả thua 100.000 đồng, bị mất 100.000 đồng, còn lại 1.100.000 đồng bị công an thu giữ khi tiến hành kiểm tra.

2. Lê Thanh T6, đem theo và sử dụng số tiền 400.000 đồng vào việc đánh bạc, khi công an đến T6 bỏ chạy tẩu thoát.

3. Đào Thị O, đem theo và sử dụng số tiền 500.000 đồng vào việc đánh bạc, kết quả thua 300.000 đồng, số tiền 200.000 đồng còn lại bị mất.

4. Phạm Thúy H2, đem theo và sử dụng số tiền 150.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, kết quả thua hết 150.000 đồng, nghỉ trước khi công an phát hiện.

5. Nguyễn Quốc P2, đem theo và sử dụng hết số tiền 2.600.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua 2.600.000 đồng, P2 nghỉ trước khi bị công an phát hiện.

6. Nguyễn Thị Thùy T1, đem theo và sử dụng số tiền 700.000 đồng dùng để đánh bạc, kết quả thua 500.000 đồng, bị mất 50.000 đồng, số tiền còn lại là 150.000 đồng, bị công an thu giữ.

7. Trương Thị Kim V1 đem theo và sử dụng số tiền 800.000 đồng dùng để đánh bạc, nhưng V1 tham gia đánh bạc ở sòng bài thứ hai, kết quả thua 300.000 đồng, còn lại 500.000 đồng. Lúc này, V1 tiếp tục sử dụng 500.000 đồng còn lại vào tham gia đánh bạc ở sòng bài thứ nhất, kết quả thua 100.000 đồng, số tiền còn lại dùng để đánh bạc bị tạm giữ trên người là 400.000 đồng.

8. Lê Thị Đ1 đem theo số tiền 4.900.000 đồng và lấy tiền bán cua là 1.600.000 đồng và sử dụng số tiền 1.600.000 đồng này vào việc đánh bạc, kết quả thắng 200.000 đồng. Số tiền đánh bạc và thắng bạc là 1.800.000 đồng và tiền cá nhân còn lại của Đ1 là 4.900.000 đồng, tất cả đều bị công an thu giữ.

9. Phạm Thị Nguyệt T7, đem theo số tiền 800.000 đồng và sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, kết quả hòa vốn nên T7 lấy tiền đi về trước khi công an đến làm việc.

10. Nguyễn Tấn L2, đem theo số tiền 340.000 đồng, sử dụng số tiền 300.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, kết quả thua 300.000 đồng.

11. Nguyễn Thị Thanh C1, đem theo số tiền 14.500.000 đồng, sử dụng số tiền 500.000 đồng dùng để đánh bạc, kết quả thắng 300.000 đồng. Số tiền đánh bạc và thắng bạc của C1 là 800.000 đồng và tiền cá nhân của C1 là 14.000.000 đồng, đều bị công an thu giữ.

12. Phạm Thị Tuyết N, đem theo số tiền 3.950.000 đồng, sử dụng số tiền 1.400.000 đồng vào việc đánh bạc, kết quả hòa, không thắng thua. Số tiền đánh bạc của N là 1.400.000 đồng và tiền cá nhân của N là 2.550.000 đồng, tất cả đều bị công an thu giữ.

13. Phạm Thị Ú, đem theo và sử dụng số tiền 1.200.000 đồng vào việc đánh bạc, kết quả hòa, số tiền còn lại dùng để đánh bạc bị tạm giữ trên người là 1.200.000 đồng;

- Chiếu bạc thứ hai, do thấy có nhiều người đến cùng tham gia đánh bạc nên Lê Thị Kim T lấy 01 (một) cái khăn sọc màu đỏ, trãi ở phòng ngủ số 2 cho các con bạc tham gia đánh bài binh 06 lá ăn tiền, sòng bài này do Nguyễn Minh N3 đứng ra làm cái, các tụ bài đặt cược mỗi ván là 100.000 đồng, có tổng cộng 07 tụ bài, khi chơi xong được 07 ván bài thì mọi người nghỉ. Tại chiếu bạc thứ

hai, xác định được có 03 con bạc tham gia với tổng số tiền là 3.500.000 đồng, còn lại có 04 tụ bài không rõ ai tham gia và tham gia với số tiền là bao nhiêu. Cụ thể xác định các đối tượng sau:

1. Nguyễn Minh N3, đem theo số tiền 7.500.000 đồng, sử dụng 1.500.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, kết quả thắng 400.000 đồng, xâu 100.000 đồng. Số tiền đánh bạc và thắng bạc còn lại là 1.800.000 đồng và tiền cá nhân là 6.000.000 đồng, tất cả đều bị công an tạm giữ.

2. Trương Thị Kim V1 đem theo và sử dụng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua 300.000 đồng, còn lại 500.000 đồng. Sau khi sòng bạc thứ hai nghỉ thì V1 tiếp tục lấy số tiền còn lại là 500.000 đồng tham gia đánh bạc tại sòng bạc thứ nhất thì bị công an phát hiện.

3. Phạm Thị Ú, đem theo và sử dụng số tiền 1.200.000 đồng vào việc đánh bạc, kết quả hòa, số tiền trên Ú tiếp tục đem qua sòng bài thứ nhất tham gia đánh bạc thì bị công an phát hiện.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Văn H khai nhận ngoài lần tổ chức đánh bạc bị phát hiện, trước đó từ ngày 21/5/2023 đến ngày 30/5/2023, L và H có tổ chức cho khoảng 10 người tham gia nhưng không rõ lai lịch các đối tượng, hình thức chơi bài binh 6 lá thắng thua bằng tiền tại nhà Lê Thị Kim T 05 ngày và nhà của Lê Minh T8 ngụ ấp M, xã M, huyện C 02 ngày, số tiền thu lợi bất chính chia 03 phần và nhà của bà Nguyễn Thị L3 ngụ cùng ấp M, xã M, huyện C 03 ngày, mỗi ngày cho bà L3 1.000.000 đồng nhưng bà L3 thừa nhận có cho H mượn nhà chơi đánh bài 02 ngày nhưng không nhớ rõ ngày tháng nào, không biết ai tham gia và không có nhận tiền gì của H, còn T8 bỏ địa phương, không rõ ở đâu nên chưa làm việc được. Số tiền thu lợi bất chính của L 7.000.000 đồng, H 3.200.000 đồng và Kim T 900.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 38/CT-VKSCĐ ngày 04/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước truy tố các bị cáo: Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Văn H và Lê Thị Kim T về tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và các bị cáo Nguyễn Quốc P2, Phạm Thị Ú, Phạm Thị Tuyết N, Nguyễn Minh V2, Nguyễn Thị Thùy T1, Lê Thị Đ1, Trương Thị Kim V1, Đào Thị O, Lê Thanh T6, Phạm Thị Nguyệt T7, Nguyễn Tấn L2, Nguyễn Thị Thanh C1 và Phạm Thúy H2 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2024/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các Điều 136, Điều 260, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Văn H, Lê Thị Kim T phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

- Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim T 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các Điều 136, Điều 260, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc P2, Nguyễn Thị Thùy T1, Phạm Thị Tuyết N, Trương Thị Kim V1, Nguyễn Thị Thanh C1, Phạm Thị Ú, Nguyễn Minh V2, Lê Thị Đ1, Đào Thị O, Lê Thanh T6, Phạm Thị Nguyệt T7, Nguyễn Tấn L2 và Phạm Thúy H2 phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy T1 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh C1 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Tuyết N 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt của các bị cáo khác, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Vào các ngày 12, 16, 21, 22 tháng 8 năm 2024, các bị cáo Lê Thị Kim T, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Thùy T1, Nguyễn văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo

Ngày 21 tháng 8 năm 2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước tỉnh Long An ban hành Quyết định kháng nghị số 01/QĐ- VKSCĐ nội dung đề nghị tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thanh C1 và Phạm Thị Tuyết N.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Văn H, Lê Thị Kim T, Nguyễn Thị Thùy T1, Nguyễn Thị Thanh C1 và Phạm Thị Tuyết N đều thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định Tòa án sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L, Lê Thị Kim T, Nguyễn Văn H phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và các bị cáo Nguyễn Thị Thùy T1, Nguyễn Thị Thanh C1 và Phạm Thị Tuyết N phạm tội "Đánh bạc" là đúng, không oan. Các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Văn H, Lê Thị Kim T, Nguyễn Thị Thùy T1 đề nghị Hội đồng

xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Các bị cáo Nguyễn Thị Thanh C1 và Phạm Thị Tuyết N đề nghị không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Các bị cáo Lê Thị Kim T, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Thùy T1, Nguyễn Văn H thực hiện kháng cáo và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước thực hiện kháng nghị đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền.

- Về nội dung: Các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Văn H, Lê Thị Kim T, Nguyễn Thị Thùy T1, Nguyễn Thị Thanh C1 và Phạm Thị Tuyết N đều thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định Tòa án sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L, Lê Thị Kim T, Nguyễn Văn H phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 và các bị cáo Nguyễn Thị Thùy T1, Nguyễn Thị Thanh C1 và Phạm Thị Tuyết N phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L 1 năm 6 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn H 01 năm 3 tháng tù, bị cáo Lê Thị Kim T 01 năm tù về tội "tổ chức đánh bạc"; bị cáo Nguyễn Thị Thùy T1 6 tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị Thanh C1 40.000.000 đồng và Phạm Thị Tuyết N 35.000.000 đồng về tội "Đánh bạc". Các bị cáo Lê Thị Kim T, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Thùy T1, Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An kháng nghị bản án sơ thẩm đề nghị tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thanh C1 và Phạm Thị Tuyết N.

Xét yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo: Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra. Các bị cáo Lê Thị Kim T, Nguyễn Thị Thùy T1 kháng cáo nhưng không bổ sung tình tiết mới ngoài các tình tiết cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo. Do dó không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo L, Kim T, Thùy T1. Đối với bị cáo H kháng cáo có bổ sung có người thân là bà ngoại Nguyễn Thị B là Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo, nên có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét yêu cầu hưởng án treo của các bị cáo: Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Văn H: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, mà lần phạm tội này là tội phạm nghiêm trọng và bị cáo Nguyễn Thị Thùy T1 có nhân thân xấu, không chấp hành pháp luật nên các bị cáo không có đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lê Thị Kim T thì có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt,

có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, các điểm c, e khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Thùy T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo L và T1, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo L. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Thị Kim T; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2024/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An, giảm một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn H, đề nghị xử phạt bị cáo H 01 năm tù; cho bị cáo Lê Thị Kim T được hưởng án treo; tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thanh C1 và Phạm Thị Tuyết N, xử phạt bị cáo C1 từ 45.000.000 đồng đến 50.000.000đồng, bị cáo N từ 40.000.000 đồng đến 45.000.000đồng.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hồi đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Lê Thị Kim T, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Thùy T1, Nguyễn Văn H thực hiện kháng cáo và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước thực hiện kháng cáo, kháng nghị đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Văn H, Lê Thị Kim T, Nguyễn Thị Thùy T1, Nguyễn Thị Thanh C1 và Phạm Thị Tuyết N đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 21/5/2023 đến 30/5/2023, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Văn H và Lê Thị Kim T thỏa thuận thống nhất mượn nhà của Lê Thị Kim T, Lê Minh T8 và Nguyễn Thị L3 tổ chức cho các con bạc tham gia đánh bạc trái phép nhằm thu tiền xâu, chia nhau tiêu xài. Trong thời gian tổ chức đánh bạc, L, H và Kim T hưởng lợi tổng cộng là 11.100.000 đồng. Trong ngày 31/5/2023, L, H và Kim T tổ chức 02 chiếu bạc tại phòng khách và phòng ngủ thứ 2 tại nhà của Kim T ngụ ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Long An cho 14 đối tượng tham gia đánh bạc với với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 14.950.000 đồng, gồm: chiếu bạc thứ nhất có 13 người tham gia đánh với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 11.450.000 đồng gồm: Nguyễn Minh V2 là 1.300.000 đồng; Nguyễn Quốc P2 là 2.600.000 đồng, Phạm Thị Ú là 1.200.000 đồng, Phạm Thị Tuyết N là 1.400.000 đồng, Nguyễn Thị Thùy T1 là 700.000 đồng, Lê Thị Đ1 là 1.600.000 đồng, Trương Thị Kim V1 là 500.000 đồng, Đào Thị O là 500.000 đồng, Lê Thanh T6 là 400.000 đồng, Phạm Thị Nguyệt T7 là 300.000 đồng, Nguyễn Tấn L2 là

300.000 đồng, Nguyễn Thị Thanh C1 là 500.000 đồng và Phạm Thúy H2 là 150.000 đồng. Chiếu bạc thứ hai xác định được 03 người tham gia đánh bạc với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 3.500.000 đồng, trong đó có Trương Thị Kim V1 là 800.000 đồng; Phạm Thị Ú là 1.200.000 đồng; Nguyễn Minh N3 là 1.500.000 đồng. Đến 17 giờ 00 phút ngày 31/5/2023, lực lượng Công an huyện C phát hiện lập biên bản vi phạm và mời tất cả các đối tượng trên về làm việc. Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Văn H, Lê Thị Kim T có đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Phạm Thị Tuyết N, Nguyễn Thị Thùy T1, Nguyễn Thị Thanh C1 có đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh C1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L phạm tội khi đang mang thai, hiện đang nuôi con nhỏ, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm n khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Thị Tuyết N là con của Liệt sĩ Phạm Văn C đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm x khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị Thùy T1, Lê Thị Kim T, Nguyễn Thị Thanh C1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L 1 năm 6 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn H 01 năm 3 tháng tù, bị cáo Lê Thị Kim T 01 năm tù về tội "tổ chức đánh bạc"; bị cáo Nguyễn Thị Thanh T9 6 tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị Thanh C1 40.000.000đồng và Phạm Thị Tuyết N 35.000.000 đồng về tội "Đánh bạc".

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lê Thị Kim T, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Thùy T1, Nguyễn văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An kháng nghị bản án sơ thẩm đề nghị tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thanh C1 và Phạm Thị Tuyết N.

[5] Xét yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Thị Kim T, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Thùy T1, Nguyễn Văn H: Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của các bị cáo gây ra. Các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L, Lê Thị Kim T, Nguyễn Thị Thùy T1 kháng cáo nhưng không bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã áp dụng nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt theo yêu cầu của các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo có bổ sung tình tiết là có bà ngoại Nguyễn Thị B là bà mẹ Việt Nam Anh H3 và bản thân bị cáo đang bị bệnh là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà

cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo, nên có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[6] Xét yêu cầu hưởng án treo của các bị cáo:

[6.1] Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Văn H: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, mà lần phạm tội này là tội phạm nghiêm trọng nên các bị cáo không có đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[6.2] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thùy T1: Bị cáo đã 2 lần bị xử phạt hành chính do có hành vi liên quan đến đánh bạc. Ngoài ra, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2023/HS-ST ngày 08/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xử phạt số tiền 70.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", bị cáo mới thi hành được 4.000.000 đồng. Như vậy, chứng tỏ bị cáo không chịu tu sửa bản thân, không chấp hành pháp luật, nên cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo là có căn cứ, nên không chấp nhận yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo.

[6.3] Đối với bị cáo Lê Thị Kim T: Bị cáo có hành vi sử dụng nơi ở của mình để cùng với bị cáo L và bị cáo H tổ chức đánh bạc. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, lần phạm tội này là lần đầu phạm tội. Do đó, xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách tương ứng đối với bị cáo, thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp.

[7] Xét nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước: Các bị cáo Nguyễn Thị Thanh C1 và Phạm Thị Tuyết N đều có nhân thân xấu, từng có hành vi tham gia đánh bạc và đã bị Tòa án kết án, mà lần phạm tội này cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tiền với mức hình phạt bị cáo C1 40.000.000đồng bị cáo N 35.000.000đồng là nhẹ, chưa tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước tỉnh Long An kháng nghị bản án sơ thẩm đề nghị tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Bản án số 162/2024/HS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L 9 (C3) tháng tù về tội " Đánh bạc", bị cáo chưa chấp hành hình phạt. Do đó, cần tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là phù hợp.

[9] Xét quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Thùy T1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận. Các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Thị Kim T, Nguyễn Thị Thanh C1 và Phạm Thị Tuyết N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[11] Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; các điểm c, e khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Thùy T1; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Thị Kim T; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2024/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An, giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Thùy T1; giảm một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn H; cho bị cáo Lê Thị Kim T được hưởng án treo; tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thanh C1 và Phạm Thị Tuyết N.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Văn H, Lê Thị Kim T phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; các bị cáo Nguyễn Thị Thùy T1, Phạm Thị Tuyết N, Nguyễn Thị Thanh C1 phạm tội "Đánh bạc".

1.1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 162/2024/HS-ST ngày 02/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L 9 (C3) tháng tù về tội " Đánh bạc", buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm tù, thời gian tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.3 Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim T 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị Kim T về Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Long An để giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới và tổng hợp hình phạt tù của bản án trước theo qui định tại Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy T1 06 (Sáu) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh C1 số tiền 45.000.000 (Bốn mươi lăm triệu) đồng.

1.6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Tuyết N số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu*)* đồng.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Thùy T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Thị Kim T, Nguyễn Thị Thanh C1 và Phạm Thị Tuyết N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

3. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật sau khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long an;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Long An
- TAND cấp huyện;
- VKSND cấp huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Phượng